

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-PT

Ngày: 25 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Anh Trang;

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 - 9 - 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn T cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. LÊ VĂN T, sinh năm: 1989 tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê L và bà Huỳnh Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ V, sinh năm: 1992 tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt

Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê L và bà Huỳnh Thị H; V1 là: Nguyễn Thị T1 và 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

3. La Minh Đ, sinh năm: 1993 tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: La Văn M và bà: Nguyễn Thị N; Vợ là: Nguyễn Thị T2 và 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị hại Nguyễn L1 không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17-12-2023, Lê Văn T, Lê V, Trần Phi Thanh S cùng nhậu tại khu vực bờ kè. Sau khi nhậu xong, anh S gặp và được anh Nguyễn B rủ đi nhậu tiếp. Anh S đồng ý và đi theo anh B vào nhà chị Trương Thị Thúy V2 sát bờ kè để nhậu cùng với anh B, chị V2, Nguyễn L1 và một số người khác.

Lúc anh B rủ anh S đi nhậu, Lê Văn T đứng gần đó không nghe rõ anh B nói gì với anh S mà lại cho rằng anh B xúc phạm gia đình mình nên đã về nhà mình đối diện với nhà chị V2 lấy 01 con dao Thái Lan dài 21cm, cán bằng nhựa dài 9,5cm, lưỡi kim loại dài 11,5cm rủ Lê V (em ruột) đi đánh anh B. Lê V đồng ý và cầm 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh đi sang nhà chị V2 tìm đánh anh B thì được mọi người can ngăn đẩy bị cáo T, V ra ngoài và đóng cổng lại.

Nghe thấy có cãi nhau, ông Lê L cha của T, V chạy sang. Cả hai nhóm chửi bới, ném vỏ chai bia về phía nhau nhưng không ai bị thương tích gì.

Nhóm anh B, anh B1, anh L1 đi vào trong nhà đóng cửa lại, Lê Văn T ném con dao Thái Lan xuống đường ngoài cổng nhà chị V2 rồi cùng với Lê V và ông L đi về nhà. Khi T và V đi về nhà, anh B chạy ra đường tiếp tục chửi gia đình T, anh L1 cùng một số người đi theo nhưng chỉ đứng trong sân nhà chị V2 chứ không ra đường. Nghe bị chửi, T đi lấy 01 cây dầm chèo thúng bằng gỗ gần đó dài khoảng 1,2m, còn V chạy vào trại cá nhà bà Võ Thị Y lấy 01 con dao bằng kim loại dùng

đề chặt đá dài khoảng 50cm, cả hai chạy tới đánh anh B.

Lúc này, La Minh Đ là bạn của V đi chơi về thấy vậy nên Đ cũng chạy vào trại cá nhà bà Y lấy 01 con dao dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm dùng để chế biến cá chạy theo sau để đánh anh B.

Thấy anh B bị T, V, Đ đuổi đánh nên anh L1 chạy vào nhà chị V2 lấy 02 con dao mũi nhọn (01 con dài 27,5cm, cán bằng nhựa dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 15,5 cm và 01 con dài 26cm, cán bằng nhựa dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm) chạy ra hỗ trợ anh B. Thấy anh L1 cầm dao chạy ra, T chạy tới cầm cán cây dầm đánh 02 cái trúng vào vùng đầu của anh L1, V cầm dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng trán của anh L1, Đ cầm con dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vùng trán của anh L1 nên anh L1 đã bỏ chạy vào nhà chị V2.

Thấy có đông người đến xem nên T, V, Đ bỏ đi về, trên đường đi về T bị một người dân giật lấy cây dầm, V thì rút con dao tại hiện trường, Đ đem con dao đến khu vực bờ kè Đầm Nai rồi rút xuống biển. Riêng anh L1 bị thương được đưa đến bệnh viện tỉnh N điều trị thương tích sau đó tiếp tục được đưa vào Bệnh viện C tại TP Hồ Chí Minh để điều trị.

Cơ quan điều tra, đã truy tìm con dao, cây dầm dùng để đánh anh Nguyễn L1 nhưng không tìm được.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 50/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 20-02-2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn L1 là 23%. Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc gây nên. Đối với những vết thương nêu trên nếu không được cấp cứu, điều trị kịp thời thì chưa gây nguy hiểm đến tính mạng của anh Nguyễn L1.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn T, Lê V và La Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bị cáo Lê V và La Minh Đ, mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 09/8/2024, các bị cáo Lê Văn T, Lê V, La Minh Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê V, La Minh Đ là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên xử: không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê V, La Minh Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ để về nuôi cha mẹ, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các bị cáo Lê Văn T, Lê V, La Minh Đ kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17-12-2023, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt Lê Văn T, Lê V và La Minh Đ dùng cây dầm, con dao là những hung khí nguy hiểm đánh, chém anh Nguyễn L1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn T, Lê V, La Minh Đ về tội “Có ý gây thương tích”, với tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự càn quấy, bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Xét các kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo của các bị cáo Lê Văn T, Lê V, La Minh Đ, thấy rằng:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và các bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt 16 tháng tù đối với bị cáo Lê Văn T, 15 tháng tù đối với bị cáo Lê V, La Minh Đ, dưới mức thấp nhất khung hình phạt của khoản 2 Điều 134 BLHS (hình phạt tù từ 02 – 06 năm) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[3.2] Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; Hành vi phạm tội của bị cáo “Có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo”, tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 7/9/2022.

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê V, La Minh Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê V, La Minh Đ;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm

2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn T, Lê V, La Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Các bị cáo Lê V, La Minh Đ mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Về án phí: các bị cáo Lê Văn T, Lê V, La Minh Đ mỗi người phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25 - 9 - 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- TAND huyện Ninh Hải (02 bản);
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Người đã kháng cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách